

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

## TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Bảo Minh theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020; Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành


**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 (“Luật Doanh nghiệp 2020”);
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 (“Luật Chứng khoán 2019”);
- Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 do Quốc hội ban hành ngày 09 tháng 12 năm 2000, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2001, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 61/2010/QH12 và Luật số 42/2019/QH14;
- Căn cứ Nghị định số 73/2016/ND-CP do Chính phủ ban hành ngày 01 tháng 7 năm 2016 quy định chi tiết thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/ND-CP do Chính phủ ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 05/2019/ND-CP do Chính phủ ban hành ngày 22 tháng 01 năm 2019 về kiểm toán nội bộ;
- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ mẫu tham khảo đối với công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC (“Điều lệ mẫu”);

Để cập nhật và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành đã có nhiều thay đổi trong thời gian qua; tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp phù hợp với các thông lệ tiên tiến, trên cơ sở kết quả rà soát, đối chiếu, HDQT kính trình ĐHĐCĐ:

*Handwritten signature*

- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh với các nội dung được nêu cụ thể tại Phụ lục 1 đính kèm Tờ trình này;
- Ủy quyền cho HĐQT ban hành Điều lệ Tổ chức và Hoạt động mới của Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh trên cơ sở các nội dung sửa đổi, bổ sung được ĐHĐCĐ thông qua.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, phê duyệt. 

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Chủ tịch**  
  
**Đinh Việt Tùng**

**PHỤ LỤC: CÁC NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ BẢO MINH 2022**

S T T	ĐIỀU LỆ BẢO MINH 2019	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (2022)	LÝ DO	ĐỒNG Ý	KHÔNG ĐỒNG Ý	Ý KIẾN KHÁC
1	<p>Điểm e khoản 1 phần Định nghĩa các thuật ngữ:</p> <p>e. “<b>Cổ Phần Ưu đãi</b>” là bất kỳ cổ phần nào như được định nghĩa tại Điều 113 của Luật Doanh Nghiệp mà không phải là Cổ phần Phổ thông của Bảo Minh cũng như mọi chứng khoán có thể chuyển đổi hoặc đổi thành Cổ phần Phổ thông này.</p>	<p>Điểm e khoản 1 phần Định nghĩa các thuật ngữ:</p> <p>e. “<b>Cổ phần ưu đãi</b>” là bất kỳ cổ phần nào như được định nghĩa tại Điều 114 của Luật Doanh nghiệp mà không phải là Cổ phần Phổ thông của Bảo Minh cũng như mọi chứng khoán có thể chuyển đổi hoặc đổi thành Cổ phần Phổ thông này.</p>	Cập nhật số điều khoản được dẫn chiếu theo Luật doanh nghiệp 2020	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
2	<p>Điểm f khoản 1 phần Định nghĩa các thuật ngữ:</p> <p>f. “<b>Cổ phần</b>” có nghĩa là bất kỳ Cổ phần Phổ thông, Cổ phần Ưu đãi cũng như bất kỳ mọi loại chứng khoán khác của Bảo Minh cho cá nhân, tổ chức sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết trong Bảo Minh hoặc các lợi ích kinh tế trong vốn điều lệ của Bảo Minh.</p>	<p>Điểm f khoản 1 phần Định nghĩa các thuật ngữ:</p> <p>f. “<b>Cổ phần</b>” là các phần vốn điều lệ được chia <u>bằng nhau</u>. Cổ phần bao gồm Cổ phần phổ thông, Cổ phần ưu đãi cũng như bất kỳ mọi loại chứng khoán khác của Bảo Minh cho cá nhân, tổ chức sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết trong Bảo Minh hoặc các lợi ích kinh tế trong vốn điều lệ của Bảo Minh.</p>	Bổ sung thêm một phần định nghĩa cổ phần theo điểm a khoản 1 Điều 111 Luật doanh nghiệp 2020	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
3	<p>Điểm g khoản 1 phần Định nghĩa các thuật ngữ:</p>	<p>Điểm g khoản 1 phần Định nghĩa các thuật ngữ:</p>				

*Handwritten signature*

	<p>g. “Hoạt động Kinh doanh Hiện tại” có nghĩa là hoạt động kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ tại Việt Nam mà Bảo Minh đang thực hiện, hoạt động kinh doanh chứng khoán và quản lý tài sản như định nghĩa tại Luật Chứng Khoán.</p>	<p>g. “Hoạt động Kinh doanh” là hoạt động kinh doanh hiện tại của Bảo Minh bao gồm bảo hiểm phi nhân thọ tại Việt Nam, hoạt động kinh doanh chứng khoán và quản lý tài sản như định nghĩa tại Luật Chứng khoán và các hoạt động kinh doanh khác phát sinh không trái với quy định pháp luật và các cơ quan có thẩm quyền cho phép.</p>	<p>Viết lại cho đầy đủ phạm vi hoạt động theo quy định pháp luật và Giấy phép thành lập hiện hành của Bảo Minh.</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
4	<p><b>Điểm h khoản 1 phần Định nghĩa các thuật ngữ:</b></p> <p>h. “<u>Luật Doanh Nghiệp</u>” có nghĩa là Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành.</p>	<p><b>Điểm h khoản 1 phần Định nghĩa các thuật ngữ:</b></p> <p>h. “<u>Luật Doanh nghiệp</u>” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.</p>	<p>Cập nhật số hiệu và ngày ban hành Luật doanh nghiệp hiện hành</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
5	<p><b>Điểm i khoản 1 phần Định nghĩa các thuật ngữ:</b></p> <p>i. “<u>Luật Chứng Khoán</u>” có nghĩa là Luật Chứng Khoán được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2007; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành.</p>	<p><b>Điểm i khoản 1 phần Định nghĩa các thuật ngữ:</b></p> <p>i. “<u>Luật Chứng khoán</u>” có nghĩa là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành.</p>	<p>Cập nhật số hiệu và ngày ban hành Luật chứng khoán hiện hành</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
6	<p><b>Điểm k khoản 1 phần Định nghĩa các thuật ngữ:</b></p> <p>k. “<u>Người có liên quan</u>” là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán.</p>	<p><b>Điểm k khoản 1 phần Định nghĩa các thuật ngữ:</b></p> <p>k. “<u>Người có liên quan</u>” là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23, Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.</p>	<p>Cập nhật số điều khoản được dẫn chiếu theo Luật doanh nghiệp 2020 và Luật chứng khoán 2019</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	

12

7	<p><b>Điểm n khoản 1 phần Định nghĩa các thuật ngữ:</b></p> <p>n. “Thành viên độc lập Hội đồng quản trị”: có các điều kiện và tiêu chuẩn sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không phải là người đang làm việc cho Bảo Minh, công ty con của Bảo Minh; không phải là người đã từng làm việc cho Bảo Minh, công ty con của Bảo Minh ít nhất trong 03 năm liền trước đó.</li> <li>- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Bảo Minh, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;</li> <li>- Không phải là người có vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Bảo Minh; là người quản lý của Bảo Minh hoặc công ty con của Bảo Minh;</li> <li>- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Bảo Minh;</li> <li>- Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát của Bảo Minh ít nhất trong 05 năm liền trước đó.</li> </ul>	<p><b>Điểm n khoản 1 phần Định nghĩa các thuật ngữ:</b></p> <p>n. “Thành viên độc lập Hội đồng quản trị”: có các điều kiện và tiêu chuẩn sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không phải là người đang làm việc cho Bảo Minh, công ty con của Bảo Minh; không phải là người đã từng làm việc cho Bảo Minh, công ty con của Bảo Minh ít nhất trong 03 năm liền trước đó.</li> <li>- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Bảo Minh, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;</li> <li>- Không phải là người có vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Bảo Minh; là người quản lý của Bảo Minh hoặc công ty con của Bảo Minh;</li> <li>- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Bảo Minh;</li> <li>- Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát của Bảo Minh ít nhất trong 05 năm liền trước đó, <u>trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.</u></li> </ul>	<p>Điều chỉnh theo nội dung khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp 2020.</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
8	<p><b>Điều 5 (Vốn điều lệ) khoản 2</b></p> <p>2. Vốn điều lệ của Bảo Minh tại thời điểm ban hành Điều lệ này là <u>913.540.370.000 đồng</u>, được chia thành <u>91.354.037 cổ phần</u> phổ thông với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.</p>	<p><b>Điều 5 khoản 2</b></p> <p>2. Vốn điều lệ của Bảo Minh tại thời điểm ban hành Điều lệ này là <u>1.096.239.850.000 đồng</u>, được chia thành <u>109.623.985 cổ phần</u> phổ thông với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần,</p>	<p>Cập nhật Vốn điều lệ theo Giấy phép điều chỉnh số 27/GPĐC12/KDBH ngày 01/12/2021 của Bảo Minh.</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	

*Handwritten signature*

<p>9 <b>Điều 5 khoản 3</b></p> <p>3. <u>Vốn điều lệ của Bảo Minh được sửa đổi bổ sung</u> theo từng thời kỳ để đáp ứng yêu cầu kinh doanh của Bảo Minh và đảm bảo quyền lợi của cổ đông. Việc tăng vốn điều lệ do ĐHĐCĐ quyết định <u>và có thể tăng vốn theo các phương thức sau:</u></p> <p>- <u>Phát hành cổ phiếu mới;</u>  - <u>Chuyển các quỹ chủ sở hữu, lợi nhuận chưa phân phối thành vốn điều lệ.</u></p>	<p><b>Điều 5 khoản 3</b></p> <p>3. <u>Vốn điều lệ của Bảo Minh được thay đổi</u> theo từng thời kỳ để đáp ứng yêu cầu kinh doanh của Bảo Minh và đảm bảo quyền lợi của cổ đông. <u>Vốn điều lệ thay đổi được cập nhật và thể hiện tại Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy phép điều chỉnh.</u></p> <p><u>Việc tăng vốn điều lệ do ĐHĐCĐ quyết định và phù hợp với các quy định của pháp luật.</u></p>	<p>Điều chỉnh theo hướng dẫn chiếu tới quy định pháp luật để đảm bảo tính cập nhật theo QĐPL tại từng thời kỳ.</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
<p>10 <b>Điều 5 khoản 6 điểm c</b></p> <p>6. Bảo Minh có thể thay đổi vốn điều lệ khi được ĐHĐCĐ thông qua phù hợp với các quy định của pháp luật.</p> <p>Bảo Minh có thể thay đổi vốn điều lệ trong các trường hợp sau đây:</p> <p>c) <u>Vốn điều lệ không được các cổ đông thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại Điều 112 của Luật doanh nghiệp.</u></p>	<p><b>Điều 5 khoản 6 điểm c</b></p> <p>6. Bảo Minh có thể thay đổi vốn điều lệ khi được ĐHĐCĐ thông qua phù hợp với các quy định của pháp luật.</p> <p>Bảo Minh có thể thay đổi vốn điều lệ trong các trường hợp sau đây:</p> <p>c) <u>Vốn điều lệ không được các cổ đông thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại Điều 113 của Luật doanh nghiệp.</u></p>	<p>Cập nhật số điều khoản được dẫn chiếu theo Luật doanh nghiệp 2020</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
<p>11 <b>Điều 7 (Cổ phần) khoản 4</b></p> <p>4. Bảo Minh có thể mua cổ phần do chính Bảo Minh đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. <u>Cổ phần do Bảo Minh mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan</u></p>	<p><b>Điều 7 khoản 4</b></p> <p>4. Bảo Minh có thể mua cổ phần do chính Bảo Minh đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.</p> <p>(Bổ quy định về cổ phiếu quỹ)</p>	<p>Căn cứ khoản 7 Điều 36 Luật chứng khoán 2019 và khoản 5 Điều 69 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, công ty đại chúng chỉ mua cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	

W  
q/b

			<p>trong trường hợp cổ phiếu lô lẻ.</p> <p>Trường hợp mua lại cổ phần khác thì cty đại chúng phải thực hiện giảm vốn điều lệ.</p> <p>Như vậy, nội dung quy định hiện hành của Bảo Minh về cổ phiếu quỹ không còn phù hợp.</p>			
12	<p><b>Điều 7 khoản 5</b></p> <p>5. Cổ phần/Cổ phiếu của Bảo Minh sẽ được đăng ký tập trung tại <u>Trung tâm Lưu Ký Chứng Khoán</u>. Bảo Minh sẽ thực hiện việc đăng ký tại <u>Trung tâm Lưu Ký Chứng Khoán</u> các Cổ phần/cổ phiếu do mình phát hành, bao gồm thông tin về loại Cổ phần và tên của Cổ đông.</p>	<p><b>Điều 7 khoản 5</b></p> <p>5. Cổ phần/Cổ phiếu của Bảo Minh sẽ được đăng ký tập trung tại <u>Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam</u>. Bảo Minh sẽ thực hiện việc đăng ký tại <u>Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam</u> các Cổ phần/cổ phiếu do mình phát hành, bao gồm thông tin về loại Cổ phần và tên của Cổ đông.</p>	<p>Cập nhật tên đơn vị lưu ký chứng khoán theo điều chỉnh của đơn vị này và quy định Luật chứng khoán 2019.</p> <p>Toàn bộ các điều khoản có sử dụng khái niệm này sẽ được điều chỉnh tương tự (dù không được liệt kê tại bảng đối chiếu này).</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
13	<p><b>Điều 8. Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần:</b></p> <p>Cổ Đông của Bảo Minh sẽ được cấp <u>Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần tương ứng</u> với số lượng và loại Cổ phần mà cổ đông đó sở hữu. Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần của Bảo Minh sẽ được cấp phù hợp với các quy</p>	<p><b>Điều 8. Giấy chứng nhận cổ phiếu</b></p> <p>1. Cổ đông của Bảo Minh được <u>cấp chứng nhận cổ phiếu</u> tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.</p> <p>2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát</p>	<p>Điều chỉnh hình thức quy định và thuật ngữ phù hợp với Điều 121 Luật doanh nghiệp 2020. (phù hợp với điều lệ mẫu)</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	

in  
Ht

<p>định tại Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán của Việt Nam.</p> <p><u>Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần sẽ được đóng dấu của Bảo Minh và được ký bởi người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền hợp pháp bởi người đại diện theo pháp luật của Bảo Minh. Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần phải ghi rõ số lượng và loại Cổ phần mà Cổ đông đó nắm giữ, tên của Cổ đông (trong trường hợp cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, có thể được sửa đổi tùy từng thời điểm. Sau khi đã thanh toán đầy đủ số tiền đăng ký mua của số Cổ phần đăng ký phù hợp với kế hoạch phát hành cổ phần của Bảo Minh, Cổ đông sẽ được cấp Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần. Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần là bằng chứng sở hữu Cổ phần của Cổ đông.</u></p>	<p><u>hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.</u></p> <p><u>3. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Bảo Minh hoặc trong thời hạn 90 ngày (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Bảo Minh, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Bảo Minh chi phí in chứng nhận cổ phiếu.</u></p>	<p>Bổ sung thời hạn giải quyết việc chuyển quyền sở hữu cổ phần.</p> <p>Bỏ các quy định về hình thức của GCNCP và đổi sang dạng dẫn chiếu tới luật.</p>			
<p><b>14 Điều 9 (Hình thức cổ phiếu) khoản 3</b></p> <p>3. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được Bảo Minh cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó.</p> <p>Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây:</p> <p>a) Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; <u>trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ</u></p>	<p><b>Điều 9 khoản 3</b></p> <p>3. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới <u>với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Bảo Minh.</u> Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:</p> <p>a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;</p> <p>b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới</p>	<p>Cập nhật theo TT116 và quy định tại khoản 3 Điều 121 Luật doanh nghiệp 2020, bỏ quy định về việc phải đăng thông báo công khai và bổ sung điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần.</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	

*Handwritten signature*



<p>đem trả Bảo Minh để tiêu hủy;</p> <p>b) Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới và thanh toán mọi chi phí liên quan.</p> <p><u>Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu Đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của Bảo Minh có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị Bảo Minh cấp cổ phiếu mới.</u></p>					
<p><b>15 Điều 11. Phát hành cổ phần/cổ phiếu</b></p> <p>1. Việc phát hành thêm Cổ phần/cổ phiếu phải được thực hiện theo Luật Doanh Nghiệp và Luật Chứng Khoán và do ĐHĐCĐ quyết định.</p> <p><u>2. Cổ phần/Cổ phiếu khi phát hành ra phải có đủ các yếu tố theo qui định của pháp luật và qui định tại Điều 8 và Điều 9 của Điều lệ này mới có giá trị pháp lý. Khi phát hành thêm Cổ phần/cổ phiếu và cho đến khi Cổ phần/cổ phiếu này được đăng ký lưu ký tại Trung tâm Lưu Ký và bù trừ Chứng Khoán VN, các Cổ phần/cổ phiếu phát hành thêm sẽ được ghi nhận vào sổ đăng ký cổ đông nội bộ của Bảo Minh để theo dõi việc phát hành Cổ phần/cổ phiếu. Cổ đông của Bảo Minh vào thời điểm phát hành thêm Cổ phần/cổ phiếu được quyền ưu tiên mua Cổ phần theo tỷ lệ tương ứng với số Cổ phần hiện đang nắm giữ hoặc do ĐHĐCĐ quyết định.</u></p>	<p><b>Điều 11. Phát hành cổ phần/cổ phiếu</b></p> <p>1. Việc phát hành thêm Cổ phần/cổ phiếu phải được thực hiện theo Luật Doanh Nghiệp và Luật Chứng Khoán và do ĐHĐCĐ quyết định.</p> <p><u>(Lược bỏ khoản 2)</u></p>	<p>Khoản 1 Điều này đã quy định chung về nguyên tắc phát hành áp dụng theo QĐPL và Nghị quyết ĐHĐCĐ.</p> <p>Như vậy, quy định tại khoản 2 là không cần thiết.</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	

16	<p><b>Điều 12 (Chuyển nhượng cổ phần) khoản 1</b></p> <p>1. Cổ đông có quyền tự do chuyển nhượng Cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp sau:</p> <p>Tất cả các Cổ phần/cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán, đăng ký giao dịch trên Trung tâm giao dịch chứng khoán và được đăng ký/lưu ký tại Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước và Trung tâm giao dịch chứng khoán.</p>	<p><b>Điều 12 khoản 1</b></p> <p>1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Điều chỉnh diễn giải theo hướng quy định chung để phù hợp với quy định pháp luật tại từng thời kỳ.</p> <p>Bổ sung quy định về hạn chế chuyển nhượng/quyền lợi đối với cổ phần chưa thanh toán theo điểm b khoản 3 Điều 113 Luật doanh nghiệp 2020.</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
17	<p><b>Điều 13 (Thu hồi cổ phần) khoản 1</b></p> <p>5. Cổ đông nắm giữ các Cổ phần bị thu hồi hoặc giao nộp sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm thanh toán cho Bảo Minh tất cả các khoản tiền có liên quan tới cổ phần đó vào thời điểm thu hồi hoặc giao nộp phải thanh toán cho Bảo Minh cộng với lãi theo tỷ lệ (không quá lãi suất ngân hàng) theo quyết định của HĐQT kể từ ngày thu hồi hoặc giao nộp cho đến ngày thực hiện thanh toán.</p>	<p><b>Điều 13 khoản 1</b></p> <p>5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Bảo Minh phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.</p>	<p>Thay đổi phần trách nhiệm đối với cổ đông có cổ phần bị thu hồi chỉ tương ứng với tổng mệnh giá đăng ký mua theo quy định phù hợp với khoản 4 Điều 113 Luật doanh nghiệp 2020</p> <p>(Sử dụng diễn giải tại Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC)</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
18	<p><b>Điều 15 (Mua lại cổ phần theo quyết định của bảo minh) khoản 4, khoản 5, khoản 6</b></p>	<p><b>Điều 15 khoản 4, khoản 5, khoản 6</b></p>				

<p>4. Trường hợp Bảo Minh mua lại cổ phiếu để làm cổ phiếu quỹ thì tổng số cổ phiếu trong tất cả các đợt mua lại, không được vượt quá 30% số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành.</p> <p>5. Trường hợp Bảo Minh mua lại cổ phiếu phổ thông của chính mình dẫn đến số lượng cổ phiếu quỹ đạt tới 25% trở lên trong tổng số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành của Bảo Minh thì phải thực hiện chào mua công khai theo quy định của pháp luật.</p> <p>6. Nguồn tiền dùng để mua lại cổ phiếu quỹ và các trường hợp không được thực hiện việc mua lại cổ phiếu quỹ phải thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật.</p>	<p>(Lược bỏ một số quy định về cổ phiếu quỹ tại khoản 4, khoản 5, điều chỉnh khoản 6 thành khoản 4)</p> <p>4. Trình tự, thủ tục và các trường hợp không được thực hiện việc mua lại cổ phiếu phải thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật.</p>	<p>Căn cứ khoản 7 Điều 36 Luật chứng khoán 2019 và khoản 5 Điều 69 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, công ty đại chúng chi mua cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ trong trường hợp cổ phiếu lô lẻ.</p> <p>Trường hợp mua lại cổ phần khác thì cty đại chúng phải thực hiện giảm vốn điều lệ.</p> <p>Như vậy, nội dung quy định hiện hành của Bảo Minh về cổ phiếu quỹ không còn phù hợp.</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
<p>19 Điều 19. Nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của bảo minh (điều chỉnh phần tên điều khoản)</p>	<p>Điều 19. Nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý của bảo minh (điều chỉnh phần tên điều khoản)</p>	<p>Điều chỉnh thuật ngữ phù hợp với định nghĩa, bỏ từ “cán bộ quản lý khác” trong toàn bộ Điều này và sử dụng từ “người quản lý”</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
<p>20 Điều 19 khoản 2.1</p> <p>2. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>2.1 Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác; không được phép sử dụng những cơ hội kinh</p>	<p>Điều 19 khoản 2.1</p> <p>2. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>2.1 Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác; không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại</p>	<p>Cập nhật số điều khoản được dẫn chiếu theo Luật doanh nghiệp 2020</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	

HL

	doanh có thể mang lại lợi ích cho Bảo Minh vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.	lợi ích cho Bảo Minh vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.			
21	<p><b>Điều 21 (Quyền của cổ đông) phần lời dẫn và khoản 1</b></p> <p><u>Người nắm giữ Cổ phần Phổ thông</u> có các quyền sau:</p> <p>1. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp ĐHĐCĐ và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp <u>hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa</u>; mỗi Cổ phần Phổ thông có một phiếu biểu quyết;</p>	<p><b>Điều 21 - lời dẫn và khoản 1</b></p> <p><u>Cổ đông phổ thông</u> có các quyền sau:</p> <p>1. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp ĐHĐCĐ và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa, <u>hoặc hình thức khác do pháp luật quy định</u> mỗi Cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;</p>	<p>Điều chỉnh diễn giải phù hợp với định nghĩa.</p> <p>Bổ sung thêm quy định mở (các hình thức khác do pháp luật quy định) phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 115 Luật doanh nghiệp 2020.</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
22	<p><b>Điều 21 khoản 5</b></p> <p>5. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ của Bảo Minh, sổ biên bản họp ĐHĐCĐ và các nghị quyết của ĐHĐCĐ;</p>	<p><b>Điều 21 khoản 5</b></p> <p>5. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về <u>tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình</u>; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Bảo Minh, biên bản họp ĐHĐCĐ và nghị quyết ĐHĐCĐ;</p>	<p>Cập nhật quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
23	<p><b>Điều 21 khoản 9</b></p> <p>9. Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT; kiểm soát viên theo các quy định sau đây:</p> <p>a. Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần <u>phổ thông trong thời hạn liên tục (06) tháng trở lên có quyền góp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các</u></p>	<p><b>Điều 21 khoản 9</b></p> <p>9. <u>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền ứng cử, đề cử người vào Hội đồng quản trị. Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:</u></p>	<p>Điều chỉnh diễn giải để tránh lặp lại nội dung và gây hiểu lầm.</p> <p>Bổ quy định bắt buộc cổ đông phải nắm giữ liên tục 06 tháng trở lên mới có các</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

	<p>a. Các cổ đông phổ thông <u>hợp thành nhóm</u> để đề cử người vào Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một ứng cử viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử ba ứng cử viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử bốn ứng cử viên từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên.</p> <p>b. Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục (06) tháng trở lên có quyền <u>góp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau</u> để đề cử các ứng cử viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một ứng cử viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử ba ứng cử viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử bốn ứng cử viên từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên.</p>	<p>quyền đề cử theo khoản 5 Điều 115 Luật doanh nghiệp 2020. Về tỷ lệ, giữ nguyên theo Điều lệ cũ.</p>			
<p>24 Điều 21 khoản 10 phần lời dẫn</p> <p>10. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 10% tổng số Cổ phần phổ thông của Bảo Minh trong thời hạn liên tục sáu (6) tháng trở lên có quyền sau:</p>	<p>Điều 21 khoản 10 phần lời dẫn</p> <p>10. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 5% tổng số Cổ phần phổ thông của Bảo Minh trở lên có quyền sau:</p>	<p>Điều chỉnh tỷ lệ cổ phần xác định cổ đông có các quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	

Handwritten mark

25	<p><b>Điều 21 khoản 10 điểm a</b></p> <p>a. Yêu cầu triệu tập ĐHĐCĐ bất thường;</p>	<p><b>Điều 21 khoản 10 điểm a</b></p> <p>a. Yêu cầu triệu tập ĐHĐCĐ bất thường <u>trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 115 Luật doanh nghiệp;</u></p>	<p>Điều chỉnh diễn giải phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật doanh nghiệp 2020.</p> <p>Theo đó, cổ đông thuộc nhóm này sẽ có quyền yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường trong một số trường hợp nhất định.</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
26	<p><b>Điều 21 khoản 10 điểm b</b></p> <p>b. Kiến nghị với Người triệu tập họp ĐHĐCĐ về các vấn đề đưa vào <u>chương trình nghị sự của bất kỳ mọi cuộc họp ĐHĐCĐ, theo đó Người triệu tập họp ĐHĐCĐ chỉ có quyền từ chối các kiến nghị đó nếu (a) kiến nghị không được gửi đến trước cuộc họp ít nhất bảy (7) ngày hoặc không đầy đủ, hoặc (b) vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ;</u></p>	<p><b>Điều 21 khoản 10 điểm b</b></p> <p>b. Kiến nghị với Người triệu tập họp ĐHĐCĐ về các vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. <u>Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;</u></p>	<p>Rút ngắn thời hạn gửi kiến nghị theo khoản 2 Điều 142 Luật Doanh nghiệp 2020 và điều chỉnh diễn giải.</p> <p>Phần từ chối kiến nghị đã lược bỏ do trùng lặp/mâu thuẫn quy định tại khoản 6 Điều 27 Điều lệ.</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
27	<p><b>Điều 21 khoản 10 điểm d</b></p> <p>d. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của HĐQT, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban Kiểm Soát;</p>	<p><b>Điều 21 khoản 10 điểm d</b></p> <p>d. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của HĐQT, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban Kiểm Soát, <u>giao dịch phải thông qua HĐQT và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;</u></p>	<p>Cập nhật bổ sung một số tài liệu được quyền xem xét, tra cứu theo quy định theo điểm a khoản 2 Điều 115 Luật doanh nghiệp 2020.</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
28	<p><b>Điều 21 khoản 10 điểm e</b></p>	<p><b>Điều 21 khoản 10 điểm e</b></p>				

	<p>e. Yêu cầu Ban Kiểm Soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Bảo Minh khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, <u>số Giấy chứng minh nhân dân</u>. <u>Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác</u> đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, <u>số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh</u> đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Bảo Minh; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.</p>	<p>e. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, <u>số giấy tờ pháp lý</u> của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc <u>số giấy tờ pháp lý</u> của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.</p>	<p>Điều chỉnh diễn giải. Sử dụng thuật ngữ “giấy tờ pháp lý” nói chung để phù hợp với việc sử dụng của Luật doanh nghiệp 2020.</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
29	<p><b>Điều 21 khoản 11</b> <u>(Bổ sung quy định)</u></p>	<p><b>Điều 21 khoản 11</b> <u>11. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 01% (một phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông của Bảo Minh có quyền khởi kiện trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm liên đới đối với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc để yêu cầu hoàn trả lợi ích hoặc bồi thường thiệt hại trong các trường hợp theo quy định tại Điều 166 Luật doanh nghiệp;</u></p>	<p>Bổ sung quyền của cổ đông theo quy định tại Điều 166 Luật doanh nghiệp 2020.</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
30	<p><b>Điều 21 khoản 12</b> <u>(Bổ sung quy định)</u></p>	<p><b>Điều 21 khoản 12</b> <u>12. Quyền khác theo quy định tại Điều lệ này và quy định pháp luật.</u></p>	<p>Bổ sung quy định chung về quyền của cổ đông để phù hợp với các điều khoản khác tại Điều lệ và quy định pháp luật tại từng thời kỳ..</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	

Handwritten mark or signature.

31	<p>Điều 22 (Nghĩa vụ của các cổ đông) khoản 3</p> <p>3. <u>Bảo vệ uy tín, lợi ích, tài sản và giữ bí mật về các hoạt động của Bảo Minh;</u></p>	<p>Điều 22 khoản 3</p> <p>3. <u>Bảo mật các thông tin được Bảo Minh cung cấp theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.</u></p>	<p>Điều chỉnh diễn giải và làm rõ nghĩa vụ bảo mật của cổ đông theo khoản 5 Điều 119 Luật doanh nghiệp 2020</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
32	<p>Điều 22 khoản 5</p> <p>5. Không được rút vốn đã góp bằng Cổ phần Phổ thông ra khỏi Bảo Minh dưới mọi hình thức, trừ trường hợp Bảo Minh hoặc người khác mua lại Cổ phần;</p>	<p>Điều 22 khoản 5</p> <p>5. Không được rút vốn đã góp bằng Cổ phần Phổ thông ra khỏi Bảo Minh dưới mọi hình thức, trừ trường hợp Bảo Minh hoặc người khác mua lại Cổ phần;</p> <p><u>Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan tại Bảo Minh phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Bảo Minh trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.</u></p>	<p>Bổ sung quy định về trách nhiệm khi vi phạm nghĩa vụ không rút vốn của cổ đông theo khoản 2 Điều 119 Luật doanh nghiệp 2020</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
33	<p>Điều 23 (Quy định chung về Đại hội đồng cổ đông) khoản 1</p> <p>1. ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Bảo Minh, gồm tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết, hoạt động thông qua cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, ĐHĐCĐ bất thường và thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản từ các Cổ đông.</p>	<p>Điều 23 khoản 1</p> <p>1. ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Bảo Minh, gồm tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết, hoạt động thông qua cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, ĐHĐCĐ bất thường và thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản từ các Cổ đông. <u>Địa điểm họp ĐHĐCĐ</u></p>	<p>Bổ sung quy định về địa điểm họp theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Luật doanh nghiệp 2020</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	

Ab



		được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.			
34	<p><b>Điều 24 (Đại hội đồng cổ đông thường niên) khoản 1</b></p> <p>1. Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên mỗi năm được tổ chức một lần do HĐQT triệu tập trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính (31/12).</p>	<p><b>Điều 24 khoản 1</b></p> <p>1. Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên mỗi năm được tổ chức một lần do HĐQT triệu tập trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính (31/12). <u>HĐQT quyết định gia hạn họp ĐHĐCĐ thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</u></p>	Bổ sung trường hợp gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 139 Luật doanh nghiệp 2020.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
35	<p><b>Điều 24 khoản 2 điểm e</b></p> <p>2. Quyền hạn và nhiệm vụ của cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên:</p> <p>e. Lựa chọn công ty kiểm toán;</p>	<p><b>Điều 24 khoản 2 điểm e</b></p> <p>2. Quyền hạn và nhiệm vụ của cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên:</p> <p>e. Lựa chọn công ty kiểm toán <u>độc lập</u>;</p>	Điều chỉnh diễn giải: thêm cụm từ “độc lập” để làm rõ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
36	<p><b>Điều 24 khoản 2 điểm f</b></p> <p>2. Quyền hạn và nhiệm vụ của cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên:</p> <p>f. Chấp thuận việc ký kết hợp đồng, giao dịch với các đối tượng được quy định tại <u>Khoản 1 Điều 162</u> của Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Bảo Minh được ghi trong báo cáo tài chính <u>đã được kiểm toán gần nhất</u>;</p>	<p><b>Điều 24 khoản 2 điểm f</b></p> <p>2. Quyền hạn và nhiệm vụ của cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên:</p> <p>f. Chấp thuận việc ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại <u>khoản 1 Điều 167</u> Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Bảo Minh được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p>	Cập nhật số điều khoản được dẫn chiếu theo Luật doanh nghiệp 2020	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
37	<b>Điều 24 khoản 2 điểm g</b>	<b>Điều 24 khoản 2 điểm g</b>			

	<p>2. Quyền hạn và nhiệm vụ của cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên:</p> <p>g. Thông qua việc Tổng Giám đốc đồng thời làm Chủ tịch HĐQT;</p>	<p>2. Quyền hạn và nhiệm vụ của cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên:</p> <p>(Lược bỏ nội dung điểm g)</p>	<p>Đây là quy định không được phép áp dụng đối với công ty đại chúng theo khoản 2 Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
38	<p><b>Điều 24 khoản 2 điểm g (mới)</b></p> <p>2. Quyền hạn và nhiệm vụ của cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên:</p> <p>(Bổ sung điểm g mới)</p>	<p><b>Điều 24 khoản 2 điểm g (mới)</b></p> <p>2. Quyền hạn và nhiệm vụ của cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên:</p> <p>g. <u>Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</u></p>	<p>Bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
39	<p><b>Điều 24 khoản 2 điểm n</b></p> <p>2. Quyền hạn và nhiệm vụ của cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên:</p> <p>(Bổ sung điểm n)</p>	<p><b>Điều 24 khoản 2 điểm n</b></p> <p>2. Quyền hạn và nhiệm vụ của cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên:</p> <p>n. <u>Thông qua việc ban hành, sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;</u></p>	<p>Bổ sung nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 270, khoản 20 Điều 310 Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật chứng khoán 2019.</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
40	<p><b>Điều 24 khoản 2 điểm o</b></p> <p>2. Quyền hạn và nhiệm vụ của cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên:</p> <p>(Bổ sung điểm o)</p>	<p><b>Điều 24 khoản 2 điểm o</b></p> <p>2. Quyền hạn và nhiệm vụ của cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên:</p> <p>o. <u>Quyết định đầu tư có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Bảo Minh.</u></p>	<p>Bổ sung nội dung căn cứ quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138 Luật doanh nghiệp 2020.</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
41	<p><b>Điều 25 (Đại hội đồng cổ đông bất thường) khoản 1</b></p>	<p><b>Điều 25 khoản 1</b></p>				

*Handwritten mark*

	<p>1. HĐQT phải triệu tập họp bất thường ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau:</p> <p>Theo yêu cầu bằng văn bản của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ <u>mười phần trăm (10%) số Cổ phần của Bảo Minh trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng</u>. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;</p>	<p>1. HĐQT phải triệu tập họp bất thường ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau:</p> <p>Theo yêu cầu bằng văn bản của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ <u>năm phần trăm (5%) số cổ phần của Bảo Minh trở lên</u>. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;</p>	<p>Điều chỉnh tỷ lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật doanh nghiệp 2020.</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
42	<p><b>Điều 25 khoản 3 điểm h</b></p> <p>3. Quyền hạn và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ trong phiên họp bất thường:</p> <p>h. Quyết định về việc bán, thanh lý và chuyển nhượng các tài sản có giá trị lớn hơn mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Bảo Minh ("<b>Giao Dịch Hạn Chế</b>"); loại trừ các trường hợp bán, thanh lý hoặc chuyển nhượng có liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính và được tiến hành trong khuôn khổ các hoạt động kinh doanh bình thường của Bảo Minh. Để thực thi điều khoản này, sẽ áp dụng các thủ tục có liên quan đến việc thẩm định Giao Dịch Hạn Chế như được đề cập tại <u>điểm g Khoản 2 Điều 24 Điều lệ này</u>;</p>	<p><b>Điều 25 khoản 3 điểm h</b></p> <p>3. Quyền hạn và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ trong phiên họp bất thường:</p> <p>h. Quyết định về việc bán, thanh lý và chuyển nhượng các tài sản có giá trị lớn hơn mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Bảo Minh ("<b>Giao Dịch Hạn Chế</b>"); loại trừ các trường hợp bán, thanh lý hoặc chuyển nhượng có liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính và được tiến hành trong khuôn khổ các hoạt động kinh doanh bình thường của Bảo Minh. Để thực thi điều khoản này, sẽ áp dụng các thủ tục có liên quan đến việc thẩm định Giao Dịch Hạn Chế như được đề cập tại <u>điểm j khoản 2 Điều 24 Điều lệ này</u>;</p>	<p>Sửa lỗi chính tả về dẫn chiếu (điểm j khoản 1 Điều 24 Điều lệ Quy định về Giao Dịch Hạn Chế)</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
43	<p><b>Điều 25 khoản 3 điểm l</b></p>	<p><b>Điều 25 khoản 3 điểm l</b></p>				

Handwritten mark or signature.

	<p>3. Quyền hạn và nhiệm vụ của ĐHDCĐ trong phiên họp bất thường: (Bổ sung nội dung điểm l)</p>	<p>3. Quyền hạn và nhiệm vụ của ĐHDCĐ trong phiên họp bất thường: <u>l. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán:</u></p>	<p>Bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
44	<p><b>Điều 25 khoản 3 điểm m</b></p> <p>3. Quyền hạn và nhiệm vụ của ĐHDCĐ trong phiên họp bất thường: (Bổ sung nội dung điểm m)</p>	<p><b>Điều 25 khoản 3 điểm m</b></p> <p>3. Quyền hạn và nhiệm vụ của ĐHDCĐ trong phiên họp bất thường: <u>m. Thông qua việc ban hành, sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát:</u></p>	<p>Nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 270, khoản 20 Điều 310 Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật chứng khoán 2019.</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
45	<p><b>Điều 25 khoản 3 điểm n</b></p> <p>3. Quyền hạn và nhiệm vụ của ĐHDCĐ trong phiên họp bất thường: (Bổ sung nội dung điểm n)</p>	<p><b>Điều 25 khoản 3 điểm n</b></p> <p>3. Quyền hạn và nhiệm vụ của ĐHDCĐ trong phiên họp bất thường: <u>n. Quyết định đầu tư có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Bảo Minh.</u></p>	<p>Bổ sung nội dung căn cứ quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138 Luật doanh nghiệp 2020.</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
46	<p><b>Điều 27 (Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo) khoản 2</b></p> <p>2. Thông báo triệu tập họp ĐHDCĐ phải được gửi cho các Cổ đông <u>mười lăm (15) ngày</u> trước ngày khai mạc.</p>	<p><b>Điều 27 khoản 2</b></p> <p>2. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi cho các Cổ đông <u>hai mươi một (21) ngày</u> trước ngày khai mạc.</p>	<p>Điều chỉnh thời hạn tối thiểu thông báo dự họp theo quy định tại khoản 1 Điều 143 Luật doanh nghiệp 2020.</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
47	<p><b>Điều 27 khoản 3 điểm a</b></p>	<p><b>Điều 27 khoản 3 điểm a</b></p>			

*Handwritten mark*

	<p>3. Người triệu tập ĐHĐCĐ phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị một danh sách các Cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết <u>chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành ĐHĐCĐ</u>; chương trình họp, các tài liệu phù hợp với pháp luật và các quy định của Bảo Minh;</p>	<p>3. Người triệu tập ĐHĐCĐ phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá <u>mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</u>. <u>Bảo Minh phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.</u></p>	<p>Điều chỉnh thời hạn lập danh sách theo quy định tại Điều 141 Luật doanh nghiệp 2020 và Điều 273 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<p>48 <b>Điều 27 khoản 3 điểm c</b></p> <p>3. Người triệu tập ĐHĐCĐ phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>c. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất <u>mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông</u>, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). <u>Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty.</u> Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ</p>	<p><b>Điều 27 khoản 3 điểm c</b></p> <p>3. Người triệu tập ĐHĐCĐ phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>c. <u>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông</u>, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của <u>Bảo Minh</u> và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Bảo Minh niêm yết hoặc đăng ký giao dịch <u>chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc</u>. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.</p> <p><u>Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Bảo Minh.</u> Trong trường hợp tài liệu không</p>	<p>Điều chỉnh diễn giải và thời hạn gửi thông báo theo quy định của khoản 1 Điều 143 Luật doanh nghiệp 2020 và khoản 3 Điều 10 Thông tư 96/2020/TT-BTC</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	

LM  
H

	<p>trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>	<p>được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</li> <li>- Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</li> <li>- Phiếu biểu quyết;</li> <li>- Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</li> </ul>				
49	<p><b>Điều 27 khoản 4</b></p> <p>4. <u>HDQT</u> phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.</p>	<p><b>Điều 27 khoản 4</b></p> <p>4. <u>Người triệu tập ĐHĐCĐ</u> phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.</p>	Sửa đổi theo điểm d khoản 5 Điều 140 Luật doanh nghiệp 2020.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
50	<p><b>Điều 27 khoản 5</b></p> <p>5. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ <u>mười phần trăm (10%)</u> số Cổ phần của Bảo Minh <u>trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng</u> có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho HDQT Bảo Minh hoặc Người triệu tập họp ĐHĐCĐ ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.</p>	<p><b>Điều 27 khoản 5</b></p> <p>5. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ <u>năm phần trăm (5%)</u> số Cổ phần phổ thông của Bảo Minh có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Hội đồng quản trị Bảo Minh hoặc Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.</p>	Điều chỉnh tỷ lệ cổ phần xác định cổ đông có các quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 142 và khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	

LAM

112

<p>51 <b>Điều 27 khoản 6 điểm b</b></p> <p>6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến khoản 5 Điều này trong các trường hợp sau:</p> <p>b) Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ <u>mười phần trăm (10%)</u> cổ phần phổ thông theo quy định Điều lệ này;</p>	<p><b>Điều 27 khoản 6 điểm b</b></p> <p>6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến khoản 5 Điều này trong các trường hợp sau:</p> <p>b) Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ <u>năm phần trăm (5%)</u> cổ phần phổ thông theo quy định Điều lệ này;</p>	<p>Điều chỉnh tỷ lệ cổ phần xác định cổ đông có các quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 142 và khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
<p>52 <b>Điều 29 (Biên bản họp đại hội đồng cổ đông) khoản 1</b></p> <p>1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi vào sổ biên bản của Bảo Minh. Biên bản họp phải có các nội dung chủ yếu sau:</p> <p>a. Thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ;</p> <p>b. Chương trình làm việc;</p> <p>c. Chủ tọa và thư ký;</p> <p>d. Tóm tắt các ý kiến phát biểu tại ĐHĐCĐ;</p> <p>e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông; số phiếu chấp thuận, số</p>	<p><b>Điều 29 khoản 1</b></p> <p>1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản <u>và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài</u> và phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. <u>Tên, địa chỉ trụ sở chính, số, ngày cấp, nơi cấp Giấy phép thành lập và hoạt động của Bảo Minh;</u> Thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ;</p> <p>b. Chương trình làm việc;</p> <p>c. Chủ tọa và thư ký;</p> <p>d. Tóm tắt các ý kiến phát biểu tại ĐHĐCĐ;</p> <p>e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông; số phiếu chấp thuận, số phiếu chống và số phiếu trắng; các vấn đề đã được</p>	<p>Điều chỉnh theo khoản 1 Điều 150 Luật doanh nghiệp 2020. Theo đó</p> <p>- Bổ sung hình thức biên bản được ghi bằng hình thức ghi âm/điện tử; tiếng nước ngoài;</p> <p>- Bổ sung một số nội dung trong biên bản.</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	

Handwritten marks/signatures in the bottom right corner.

	<p>phiếu chống và số phiếu trắng; các vấn đề đã được thông qua;</p> <p>f. Tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp;</p> <p>g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết;</p> <p>h. Họ tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.</p>	<p>thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>f. Tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp;</p> <p>g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết;</p> <p>h. Họ tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký;</p> <p><u>Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</u></p>				
53	<p><b>Điều 29 khoản 2</b></p> <p>2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.</p>	<p><b>Điều 29 khoản 2</b></p> <p>2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp. <u>Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</u></p>	<p>Bổ sung về trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản theo quy định tại khoản 3 Điều 150 Luật doanh nghiệp 2020.</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
54	<p><b>Điều 29 khoản 3</b></p> <p>3. Người chủ trì ĐHĐCĐ chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản ĐHĐCĐ. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày khi ĐHĐCĐ kết thúc. Biên bản ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại ĐHĐCĐ trừ khi có ý kiến phản đối</p>	<p><b>Điều 29 khoản 3</b></p> <p>3. Người chủ trì ĐHĐCĐ chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản ĐHĐCĐ. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của <u>Bảo Minh</u> trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày khi ĐHĐCĐ kết thúc. Biên bản ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại ĐHĐCĐ trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra</p>	<p>Điều chỉnh các nội dung đã trùng lặp/mâu thuẫn với quy định pháp luật và khoản 1 Điều này.</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	

thb



	<p>về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Bảo Minh.</p>	<p>theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Bảo Minh.</p>				
55	<p><b>Điều 32 (Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp) khoản 1 điểm b</b></p> <p>1. Thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ tại cuộc họp:</p> <p>b. <u>Mỗi Cổ đông khi biểu quyết được tính bằng phiếu biểu quyết. Số phiếu biểu quyết bằng số Cổ phần mà Cổ đông sở hữu hoặc đại diện sở hữu.</u></p>	<p><b>Điều 32 khoản 1 điểm b</b></p> <p>1. Thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ tại cuộc họp:</p> <p>b. <u>Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.</u></p>	<p>Điều chỉnh diễn giải cho dễ hiểu và phù hợp với diễn giải tại điểm a khoản 1 Điều 115 Luật doanh nghiệp 2020.</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
56	<p><b>Điều 32 khoản 1 điểm d mục (9)</b></p> <p>1. Thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ tại cuộc họp:</p> <p>d. Nghị quyết về :</p> <p>(9) quyết định về việc bán, thanh lý và chuyển nhượng các tài sản có giá trị lớn hơn mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Bảo Minh ("<b>Giao Dịch Hạn Chế</b>"); loại trừ các trường hợp bán, thanh lý hoặc chuyển nhượng có liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính và được tiến hành trong khuôn khổ các hoạt động kinh doanh bình thường của Bảo Minh. Để thực thi điều khoản này, sẽ áp dụng các thủ tục</p>	<p><b>Điều 32 khoản 1 điểm d mục (9)</b></p> <p>1. Thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ tại cuộc họp:</p> <p>d. Nghị quyết về :</p> <p>(9) quyết định về việc bán, thanh lý và chuyển nhượng các tài sản có giá trị lớn hơn mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Bảo Minh ("<b>Giao Dịch Hạn Chế</b>"); loại trừ các trường hợp bán, thanh lý hoặc chuyển nhượng có liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính và được tiến hành trong khuôn khổ các hoạt động kinh doanh bình thường của Bảo Minh. Để thực thi điều khoản này, sẽ áp dụng các thủ tục có liên quan đến việc thẩm định Giao Dịch</p>	<p>Sửa lỗi chính tả về dẫn chiếu (điểm j khoản 1 Điều 24 Điều lệ Quy định về Giao Dịch Hạn Chế)</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	

HLB

	<p>có liên quan đến việc thẩm định Giao Dịch Hạn Chế như được đề cập tại <u>điểm g Khoản 2 Điều 24 Điều lệ</u>;</p> <p>cần phải có sự chấp thuận của Cổ đông đại diện ít nhất bảy mươi lăm phần trăm (75%) tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Hạn Chế như được đề cập tại <u>điểm j khoản 2 Điều 24 Điều lệ</u>;</p> <p>cần phải có sự chấp thuận của Cổ đông đại diện ít nhất bảy mươi lăm phần trăm (75%) tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>			
57	<p><b>Điều 32 khoản 1 điểm d mục (10)</b></p> <p>1. Thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ tại cuộc họp:</p> <p>d. Nghị quyết về :</p> <p><u>(10) Bổ sung nội dung mục 10.</u></p> <p>cần phải có sự chấp thuận của Cổ đông đại diện ít nhất bảy mươi lăm phần trăm (75%) tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p><b>Điều 32 khoản 1 điểm d mục (10)</b></p> <p>1. Thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ tại cuộc họp:</p> <p>d. Nghị quyết về :</p> <p><u>(10) Dự án đầu tư có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Bảo Minh.</u></p> <p>cần phải có sự chấp thuận của Cổ đông đại diện ít nhất bảy mươi lăm phần trăm (75%) tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Bổ sung nội dung căn cứ trên quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138 và điểm d khoản 1 Điều 148 Luật doanh nghiệp 2020.</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
58	<p><b>Điều 32 khoản 3</b></p> <p>3. Các Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông <u>với số Cổ đông trực tiếp và uỷ quyền tham dự đại diện một trăm phần trăm (100%) tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập, nội dung, chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định.</u></p>	<p><b>Điều 32 khoản 3</b></p> <p>3. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được <u>thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết</u> của Bảo Minh là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi nội dung, chương trình họp, thể thức tiến hành họp, trình tự, thủ tục triệu tập họp <u>và thông qua nghị quyết</u> đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>	<p>Điều chỉnh diễn giải theo khoản 2 Điều 152 Luật doanh nghiệp.</p> <p>Theo đó:</p> <p>- Bổ sung trường hợp vi phạm về trình tự, thủ tục thông qua nghị quyết;</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

			- Quy định rõ hơn để tránh hiểu lầm – chỉ nghị quyết thông qua bằng 100% phiếu biểu quyết mới đương nhiên có hiệu lực, chứ không chỉ yêu cầu 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.			
59	Điều 32 khoản 4 <u>(Bổ sung khoản 4)</u>	Điều 32 khoản 4  4. <u>Nghị quyết, biên bản kiểm phiếu và tài liệu kèm biên bản trong trường hợp nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp phải được đăng tải lên trang thông tin điện tử của Bảo Minh và Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm thông qua. Trong trường hợp cổ đông có yêu cầu cung cấp, Bảo Minh sẽ gửi đến cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.</u>	Bổ sung quy định về việc thông báo, công bố BB kiểm phiếu và nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp (tương ứng với BB thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản tại khoản 6 Điều 33 Điều lệ này) - trên cơ sở quy định khoản 5 Điều 148, khoản 5 Điều 150 Luật doanh nghiệp 2020 và điểm b khoản 3 Điều 10 Thông tư 96/2020/TT-BTC.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
60	Điều 33 (Thông qua các Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) khoản 1  1. <u>Trường hợp không tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ được, thì HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Bảo Minh, kể cả các vấn đề</u>	Điều 33 khoản 1  1. <u>HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về mọi vấn đề, kể cả những nội dung quy định tại khoản 2, Điều 147 Luật doanh nghiệp, khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của</u>	Cập nhật số điều khoản được dẫn chiếu theo Luật doanh nghiệp 2020 và điều chỉnh diễn giải theo Điều	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	

Th

	<p>quy định tại khoản 2 Điều 143 Luật Doanh nghiệp. Nghị quyết của ĐHĐCĐ sẽ được thông qua bằng hình thức lấy ý bằng văn bản khi có tổng số Cổ đông đại diện cho ít nhất 75% tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và được thực hiện theo các thủ tục quy định tại khoản 2 của Điều này.</p>	<p>công ty. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu từ 75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết trở lên tán thành.</p>	<p>lệ mẫu tại Thông tư 116/2020/TT-BTC</p>			
61	<p><b>Điều 33 khoản 4</b></p> <p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</p> <p>Phiếu lấy ý kiến gửi về Bảo Minh phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Bảo Minh sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.</p>	<p><b>Điều 33 khoản 4</b></p> <p>4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:</p> <p>a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p><u>b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;</u></p> <p><u>c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</u></p>	<p>Bổ sung trường hợp gửi ý kiến bằng fax hoặc thư điện tử để phù hợp với việc áp dụng CNTT, tình hình hoạt động của Bảo Minh và các quy định pháp luật (khoản 4 Điều 149 Luật doanh nghiệp 2020).</p> <p>Ngoài ra, bổ sung cách xử lý trong trường hợp phiếu không được bảo mật.</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
62	<p><b>Điều 33 khoản 6</b></p> <p>6. Biên bản kết quả kiểm phiếu và Nghị quyết của ĐHĐCĐ phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;</p>	<p><b>Điều 33 khoản 6</b></p> <p>6. Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết <u>thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản phải được đăng tải lên trang thông tin điện tử của Bảo Minh và Hệ thống công bố thông tin</u></p>	<p>Bổ sung quy định v/v BB kiểm phiếu và nghị quyết có thể được đăng tải, công bố theo quy định điểm b</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	

		<p>của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm thông qua. Trong trường hợp cổ đông có yêu cầu cung cấp, Bảo Minh sẽ gửi đến cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua Nghị quyết.</p>	<p>khoản 3 Điều 10 Thông tư 96/2020/TT-BTC,</p> <p>Việc gửi biên bản là không bắt buộc (do đã công bố) theo khoản 5 Điều 150 và khoản 5 Điều 148 Luật doanh nghiệp 2020.</p>			
63	<p><b>Điều 34 (Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông)</b></p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, <u>hủy bỏ quyết định</u> của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trình tự và thủ tục triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ không thực hiện đúng theo quy định của bản Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.</li> <li>2. <u>Trình tự, thủ tục ra quyết định</u> và nội dung Nghị quyết vi phạm quy định của pháp luật hoặc Điều lệ này.</li> </ol> <p>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ</p>	<p><b>Điều 34</b></p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, <u>hủy bỏ Nghị quyết</u> hoặc <u>một phần nội dung Nghị quyết</u> của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp <u>và ra quyết định</u> của Đại hội đồng cổ đông <u>vi phạm nghiêm trọng</u> quy định của Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp, <u>trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 32 Điều lệ này.</u></li> <li>2. Nội dung Nghị quyết vi phạm quy định của pháp luật hoặc Điều lệ này.</li> </ol> <p><u>Trường hợp có yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết ĐHĐCĐ</u> theo quy định tại</p>	<p>Điều chỉnh tỉ lệ sở hữu của cổ đông có quyền yêu cầu hủy Nghị quyết theo nội dung Điều 151 Luật doanh nghiệp 2020.</p> <p><input type="checkbox"/></p> <p>Điều chỉnh diễn giải (khoản 2 Điều 32 Điều lệ là trường hợp NQ được thông qua với tỷ lệ biểu quyết 100% tổng số cổ phần biểu quyết)</p> <p>Điều chỉnh chuyển nội dung vi phạm về trình tự, thủ tục ra quyết định lên khoản 1 để phù hợp quy định tại Điều 151 Luật doanh nghiệp.</p> <p>Bổ sung quy định làm rõ</p>	<p><input type="checkbox"/></p>	<p><input type="checkbox"/></p>	

<p>đồng bị huỷ bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>	<p>Điều này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định huỷ bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</p>	<p>hậu quả pháp lý theo khoản 3 Điều 152 Luật doanh nghiệp 2020.</p>			
<p>64 <b>Điều 35 (Quy định chung về Hội đồng quản trị) khoản 1</b></p> <p>1. HĐQT sẽ gồm 7 thành viên. HĐQT có quyền đề nghị ĐHĐCĐ thay đổi số thành viên HĐQT trong khoảng từ 5 đến 11 thành viên. <u>Trong tổng số thành viên HĐQT phải có tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT phải là thành viên độc lập. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</u></p>	<p><b>Điều 35 khoản 1</b></p> <p>1. HĐQT có 7 thành viên. HĐQT có quyền đề nghị ĐHĐCĐ thay đổi số thành viên HĐQT trong khoảng từ 5 đến 11 thành viên. <u>Cơ cấu Hội đồng quản trị phải đảm bảo có tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.</u></p> <p><u>Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:</u></p> <p>a) <u>Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</u></p> <p>b) <u>Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</u></p> <p>c) <u>Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.</u></p>	<p>Sửa đổi, bổ sung nội dung điều khoản theo khoản 2, khoản 4 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	

Handwritten mark

65	<p><b>Điều 35 khoản 5 điểm b</b></p> <p>5. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT: b. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của <u>Khoản 2 Điều 18 Luật Doanh nghiệp</u>;</p>	<p><b>Điều 35 khoản 5 điểm b</b></p> <p>5. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT: b) Không thuộc đối tượng quy định tại <u>khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp</u>;</p>	<p>Cập nhật số điều khoản được dẫn chiếu theo Luật doanh nghiệp 2020</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
66	<p><b>Điều 35 khoản 5 điểm h</b></p> <p>5. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT: <u>(Bổ sung điểm h)</u></p>	<p><b>Điều 35 khoản 5 điểm h</b></p> <p>5. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT: <u>h. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</u></p>	<p>Hiện, ngoài các quy định tại Điều lệ, tiêu chuẩn thành viên HĐQT Bảo Minh còn chịu sự điều chỉnh của pháp Luật doanh nghiệp 2020, Nghị định 155/2020/NĐ-CP áp dụng cho công ty đại chúng; NĐ 73/2016/NĐ-CP áp dụng cho DN bảo hiểm.</p> <p>Do vậy, kiến nghị bổ sung quy định chung này để phù hợp với sự thay đổi pháp luật trong từng thời kỳ.</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
67	<p><b>Điều 36 (Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị) khoản 1</b></p> <p>1. Nhiệm kỳ của các thành viên trong HĐQT là 5 năm và có thể được bầu lại với số lần không hạn chế.</p>	<p><b>Điều 36 khoản 1</b></p> <p>1. Nhiệm kỳ của các thành viên trong Hội đồng quản trị là 5 năm và có thể được bầu lại với số lần không hạn chế. <u>Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng</u></p>	<p>Điều chỉnh phù hợp nội dung khoản 2 Điều 154 Luật doanh nghiệp 2020.</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	

		quản trị của Bảo Minh không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.			
68	<p><b>Điều 36 khoản 2</b></p> <p>2. Trong nhiệm kỳ, ĐHĐCĐ có thể bãi nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT thay thế.</p>	<p><b>Điều 36 khoản 2</b></p> <p>2. Trong nhiệm kỳ, ĐHĐCĐ có thể <u>miễn nhiệm</u>, bãi nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT thay thế.</p>	Bổ sung diễn giải cho đầy đủ với các cơ chế thay đổi thành viên HĐQT được quy định tại Điều lệ và quy định pháp luật	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
69	<p><b>Điều 38 (Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị) khoản 1 điểm e</b></p> <p>1. Quyền hạn</p> <p>e. HĐQT quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT; bổ nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng và kỷ luật Tổng Giám Đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, quyết định mức lương của họ và các quyền lợi khác có liên quan;</p>	<p><b>Điều 38 khoản 1 điểm e</b></p> <p>1. Quyền hạn</p> <p>e. HĐQT quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT, <u>Phó Chủ tịch HĐQT</u>; bổ nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng và kỷ luật, quyết định mức lương và các quyền lợi khác có liên quan đối với: Tổng Giám Đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, <u>Trưởng Ban/bộ phận hay cá nhân thực hiện công việc kiểm toán nội bộ; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</u></p>	<p>Bổ sung các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phó chủ tịch (theo quy định tại khoản 4 Điều 35 Điều lệ);</li> <li>- Trưởng Ban/bộ phận hay cá nhân thực hiện công việc kiểm toán nội bộ (phù hợp với quy định tại Nghị định 05/2019/NĐ-CP);</li> </ul> <p>và bổ sung thẩm quyền cử người đại diện vốn theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 153 Luật doanh nghiệp 2020</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
70	<p><b>Điều 38 khoản 1 điểm q</b></p> <p>1. Quyền hạn</p> <p>q. Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, công nghệ thông tin; Quyết định thành</p>	<p><b>Điều 38 khoản 1 điểm q</b></p> <p>1. Quyền hạn</p> <p>q. Quyết định <u>định hướng</u> phát triển thị</p>	Điều chỉnh phạm vi quy định do khái niệm “giải pháp phát triển thị trường;	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>



	<p>lập hay giải thể các đơn vị trực thuộc của Bảo Minh;</p>	<p>trường.</p> <p><u>Quyết định chủ trương thay thế các phần mềm lõi kinh doanh bảo hiểm, tái bảo hiểm của Bảo Minh bao gồm: Phần mềm Policy Asia (Best), Premia hoặc các phần mềm lõi tương tự.</u></p>	<p>công nghệ thông tin” là tương đối rộng và liên quan đến hoạt động kinh doanh thường xuyên của Bảo Minh.</p> <p>Nội dung “Quyết định thành lập hay giải thể các đơn vị trực thuộc của Bảo Minh;” đã trùng lặp với quy định tại điểm e khoản 1 Điều 38 Điều lệ.</p>			
71	<p><b>Điều 38 khoản 1 điểm s</b></p> <p>1. Quyền hạn</p> <p>s. Ban hành các quy chế quản lý nội bộ: <u>Quy chế quản trị công ty</u>, Quy chế quản lý tài chính, Quy chế đầu tư tài chính; Quy chế quản lý rủi ro;</p>	<p><b>Điều 38 khoản 1 điểm s</b></p> <p>1. Quyền hạn</p> <p>s. Ban hành các quy chế quản lý nội bộ bao gồm: Quy chế tài chính; Quy chế đầu tư; Quy chế quản lý rủi ro; <u>Quy chế kiểm toán nội bộ; Quy chế công bố thông tin.</u></p>	<p>Việc ban hành Quy chế quản trị nội thuộc thẩm quyền ĐHCĐ theo quy định tại khoản 2 Điều 270 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</p> <p>Bổ sung Quy chế kiểm toán nội bộ theo quy định khoản 4 Điều 12 Nghị định 05/2019/NĐ-CP; Quy chế công bố thông tin theo khoản 1 Điều 300 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và điều chỉnh tên các quy chế phù hợp với thực tế Bảo Minh.</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
72	<p><b>Điều 38 khoản 1 điểm x</b></p> <p>1. Quyền hạn</p> <p>(<u>Bổ sung điểm x</u>)</p>	<p><b>Điều 38 khoản 1 điểm x</b></p> <p>1. Quyền hạn</p> <p><u>x. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị</u></p>	<p>Bổ sung quy định về quyền được cung cấp thông tin của thành viên HĐQT theo quy định tại</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	

		<p>- Thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Bảo Minh và của đơn vị trong Bảo Minh.</p> <p>- Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên HĐQT. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin theo Quy chế quản trị của Bảo Minh.</p>	Điều 159 Luật doanh nghiệp 2020.			
73	<p>Điều 38 khoản 2 điểm e</p> <p>2. Nhiệm vụ</p> <p>e. Trình ĐHĐCĐ quyết định các vấn đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng giảm vốn điều lệ và sửa đổi điều kiện chuyển nhượng cổ phần;</li> <li>- Kiến nghị chiến lược huy động vốn;</li> <li>- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời;</li> <li>- Kiến nghị sửa đổi, bổ sung Điều lệ Bảo Minh hoặc hủy bỏ điều khoản của Điều lệ;</li> <li>- Đề xuất việc tái cơ cấu, giải thể, giải tán, chấm dứt, phá sản, tái tổ chức Bảo Minh;</li> </ul>	<p>Điều 38 khoản 2 điểm e</p> <p>2. Nhiệm vụ</p> <p>e. Trình ĐHĐCĐ quyết định các vấn đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng giảm vốn điều lệ và sửa đổi điều kiện chuyển nhượng cổ phần;</li> <li>- Kiến nghị chiến lược huy động vốn;</li> <li>- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời;</li> <li>- Kiến nghị sửa đổi, bổ sung Điều lệ Bảo Minh hoặc hủy bỏ điều khoản của Điều lệ;</li> <li>- <u>Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua;</u></li> <li>- Đề xuất việc tái cơ cấu, giải thể, giải tán, chấm dứt, phá sản, tái tổ chức Bảo Minh;</li> </ul>	<p>Bổ sung nhiệm vụ của HĐQT căn cứ theo khoản 4, khoản 6 Điều 278 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
74	Điều 39 (Hoạt động của Hội đồng quản trị) khoản 5	Điều 39 khoản 5				

Handwritten mark/signature.

	<p>5. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>a. Chủ tịch HĐQT;</p> <p>b. Ít nhất hai (02) thành viên HĐQT;</p> <p>c. Ban Kiểm soát;</p> <p>d. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) <u>cán bộ quản lý khác.</u></p>	<p>5. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Bảo Minh. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>a. Chủ tịch HĐQT;</p> <p>b. Ít nhất hai (02) thành viên HĐQT;</p> <p>c. Ban Kiểm soát;</p> <p>d. <u>Thành viên độc lập HĐQT;</u></p> <p>e. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) <u>người quản lý khác.</u></p>	<p>Điều chỉnh một số điểm về thuật ngữ, diễn giải; và</p> <p>Bổ sung quy định theo điểm a khoản 3 Điều 157 Luật Doanh nghiệp 2020:</p> <p>- Thêm đối tượng yêu cầu triệu tập họp là thành viên độc lập HĐQT;</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
75	<p><b>Điều 39 khoản 6</b></p> <p>6. Các cuộc họp HĐQT nêu tại khoản 5 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch HĐQT không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Bảo Minh; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở khoản 5 Điều này có thể tự mình triệu tập họp HĐQT.</p>	<p><b>Điều 39 khoản 6</b></p> <p>6. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 5 Điều này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Bảo Minh; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở khoản 5 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều chỉnh theo quy định tại khoản 5 Điều 157 Luật doanh nghiệp 2020.</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
76	<p><b>Điều 39 khoản 12</b></p> <p>12. Nghị quyết của HĐQT được thông qua theo đa số thành viên dự họp đồng ý (theo thể thức quá bán - trên 50%). Trường hợp</p>	<p><b>Điều 39 khoản 12</b></p> <p>12. Nghị quyết của HĐQT được thông qua theo đa số thành viên dự họp đồng ý (theo thể thức quá bán - trên 50%). Trường hợp số phiếu</p>	<p>Bổ sung trách nhiệm của TV HĐQT trong trường hợp thông qua nghị quyết</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	

<p>số phiếu ngang nhau thì quyết định của Chủ tịch là quyết định cuối cùng.</p>	<p>ngang nhau thì quyết định của Chủ tịch là quyết định cuối cùng.</p> <p><u>Trường hợp nghị quyết HĐQT thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết ĐHĐCĐ và Điều lệ này, gây thiệt hại cho Bảo Minh thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết đó và phải đền bù thiệt hại cho Bảo Minh; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Bảo Minh có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết nói trên.</u></p>	<p>trái quy định và quyền khởi kiện của cổ đông đối trường hợp này, theo quy định tại khoản 4 Điều 153 Luật doanh nghiệp 2020.</p>			
<p><b>77 Điều 39 khoản 14</b></p> <p>14. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/ thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p><u>Việc thành lập các tiểu ban phải được sự</u></p>	<p><b>Điều 39 khoản 14</b></p> <p>14. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/ thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Trường hợp, không thành lập các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng, HĐQT có thể phân công thành viên độc lập HĐQT giúp</p>	<p>Việc thành lập các tiểu ban giúp việc không còn phải được ĐHĐCĐ chấp thuận.</p> <p>Cụ thể:</p> <p>Quy định cũ tại khoản 1 Điều 17 NĐ 71/2017/NĐ-CP quy định việc thành lập các tiểu ban phải được ĐHĐCĐ chấp thuận.</p> <p>Hiện NĐ 155/2020/NĐ-CP được ban hành thay thế (hướng dẫn Luật CK) đã không còn nội dung này.</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	

	<p>chấp thuận của ĐHDCTD.</p> <p>Trường hợp, không thành lập các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng, HĐQT có thể phân công thành viên độc lập HĐQT giúp HĐQT trong các hoạt động nhân sự, lương thưởng.</p>	<p>HĐQT trong các hoạt động nhân sự, lương thưởng.</p>			
78	<p><b>Điều 44 (Quy định chung về Ban kiểm soát) khoản 3</b></p> <p>3. Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p><u>(Bổ sung điểm l)</u></p>	<p><b>Điều 44 khoản 3</b></p> <p>3. Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p><u>l. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</u></p>	<p>Hiện, ngoài các quy định tại Điều lệ, tiêu chuẩn KSV Bảo Minh còn chịu sự điều chỉnh của pháp luật doanh nghiệp, ND 155/2020/ND-CP áp dụng cho công ty đại chúng; ND 73/2016/ND-CP áp dụng cho DN bảo hiểm.</p> <p>Do vậy, kiến nghị bổ sung quy định chung này để phù hợp với sự thay đổi pháp luật trong từng thời kỳ.</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
79	<p><b>Điều 44 khoản 4</b></p> <p>4. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. <u>Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Bảo Minh.</u></p> <p><u>Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</u></p>	<p><b>Điều 44 khoản 4</b></p> <p>4. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số.</p>	<p>Điều chỉnh lược bớt quy định về tiêu chuẩn Trưởng ban kiểm soát trên cơ sở Điều 168 Luật doanh nghiệp 2020 và Điều 286 Nghị định 155/2020/ND-CP.</p> <p>Nội dung quy định chi tiết về quyền và trách nhiệm</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

thb

	<p>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</p> <p>c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.</p>		<p>của trường BKS sẽ được đưa vào Quy chế hoạt động BKS.</p>			
80	<p><b>Điều 44 khoản 5</b></p> <p>5. Ban kiểm soát được hưởng thù lao và tiền thưởng theo quyết định của ĐHĐCĐ. Chi phí cho Ban kiểm soát được hạch toán vào chi phí quản lý của Bảo Minh.</p>	<p><b>Điều 44 khoản 5</b></p> <p>5. ĐHĐCĐ quyết định <u>tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác, ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát và tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác của Kiểm soát viên.</u></p> <p><u>Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</u></p> <p><u>Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Bảo Minh theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm.</u></p>	<p>Quy định chi tiết hơn theo Điều 172 Luật doanh nghiệp 2020.</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
81	<p><b>Điều 45. <u>Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên</u></b> (Điều chỉnh phần tên điều khoản)</p>	<p><b>Điều 45. <u>Thành phần Ban kiểm soát</u></b> (Điều chỉnh phần tên điều khoản)</p>	<p>Điều chỉnh tên điều khoản để khái quát và phù hợp với nội dung điều khoản.</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
82	<p><b>Điều 45 khoản 1</b></p>	<p><b>Điều 45 khoản 1</b></p>				

	<p>1. Các kiểm soát viên có nhiệm kỳ là 5 năm do ĐHĐCĐ bầu và có thể được bầu lại vào kỳ ĐHĐCĐ tiếp theo đó.</p>	<p>1. Ban kiểm soát có 05 Kiểm soát viên. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	<p>Bổ sung nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Luật doanh nghiệp 2020</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
83	<p><b>Điều 45 khoản 2</b></p> <p>2. Trong nhiệm kỳ có khuyết Kiểm soát viên thì ĐHĐCĐ gần nhất phải bầu bổ sung.</p>	<p><b>Điều 45 khoản 2</b></p> <p>2. Trong nhiệm kỳ có khuyết Kiểm soát viên thì ĐHĐCĐ gần nhất phải bầu bổ sung. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.</p>	<p>Bổ sung nội dung theo quy định tại khoản 3 Điều 168 Luật doanh nghiệp 2020</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
84	<p><b>Điều 47. Nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm soát viên:</b></p> <p>1. Trưởng ban kiểm soát có trách nhiệm phân công kiểm soát viên phụ trách từng loại công việc kiểm soát và chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của Ban kiểm soát. Trưởng Ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng Ban kiểm soát;</p> <p>b. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của HĐQT để trình lên ĐHĐCĐ.</p> <p>2. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp ít nhất là hai phần ba (2/3)</p>	<p><b>Điều 47. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Ban Kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Ban kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.</p> <p>b) Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của, công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.</p> <p>c) Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Bảo Minh, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc</p>	<p>Điều chỉnh toàn bộ nội dung Điều 47</p> <p>Chỉ quy định quyền, nghĩa vụ của Ban kiểm soát nói chung trên thay vì từng KSV. (cơ sở Điều 170, 171 Luật doanh nghiệp 2020 và Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT116/2020/TT-BTC)</p> <p>Việc phân chia phạm vi trách nhiệm của từng KSV được quy định tại Quy chế hoạt động BKS.</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

số kiểm soát viên.

3. Mỗi kiểm soát viên dưới sự chỉ đạo và phân công của Trưởng Ban kiểm soát có nhiệm vụ quyền hạn như sau:

**Nhiệm vụ:**

a. Sau khi có Nghị quyết ĐHĐCD, Ban kiểm soát bắt đầu tiến hành kiểm soát ngay quá trình triển khai và hoàn tất thủ tục thành lập Bảo Minh;

b. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;

c. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

d. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Bảo Minh với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Bảo Minh nếu thấy cần thiết;

e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Ban Điều hành Bảo Minh;

g. Xem xét báo cáo của Bảo Minh về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi HĐQT chấp thuận;

h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ

DHĐCD và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCD.

đ) Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.

e) Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của Bảo Minh, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Bảo Minh khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp.

Đ) Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Bảo Minh.

g) Kiến nghị HĐQT hoặc ĐHĐCD biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Bảo Minh.

h) Khi phát hiện có thành viên HĐQT, Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 của Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người

*Handwritten signature*



và ý kiến phản hồi của Ban Điều hành;

i. Kiểm soát các hoạt động kinh doanh, kiểm tra sổ sách kế toán, tài sản, báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình HĐQT và kiến nghị khắc phục các sai phạm (nếu có);

j. Được quyền yêu cầu Ban điều hành cung cấp tình hình, số liệu, tài liệu và thuyết minh các hoạt động kinh doanh của Bảo Minh;

k. Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra tổng kết năm tài chính;

l. Báo cáo với ĐHĐCĐ về những sự kiện tài chính bất thường, những ưu khuyết điểm trong quản lý tài chính của HĐQT và Tổng Giám đốc với các ý kiến độc lập của mình. Chịu trách nhiệm cá nhân về những đánh giá và kết luận của mình. Nếu biết sai phạm mà không báo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thiệt hại (nếu có);

m. Thông báo định kỳ tình hình kết quả kiểm soát cho HĐQT;

n. Được Chủ tịch HĐQT mời tham dự một số cuộc họp HĐQT khi cần thiết, được phát biểu ý kiến và có những kiến nghị nhưng không tham gia biểu quyết. Nếu có ý kiến khác với quyết định của HĐQT thì có quyền yêu cầu ghi ý kiến của mình vào biên bản phiên họp và được trực tiếp báo cáo trước ĐHĐCĐ gần nhất.

#### **Quyền hạn:**

a. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu HĐQT họp phiên bất thường;

có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

i) Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT và các cuộc họp khác của Bảo Minh.

j) Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Bảo Minh để thực hiện nhiệm vụ được giao.

k) Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ.

l) Đề xuất, kiến nghị ĐHĐCĐ phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Bảo Minh; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Bảo Minh, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật, quy định của Điều lệ này và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

a) Tài liệu và thông tin phải được gửi đến Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT, bao gồm:

- Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT và tài liệu kèm theo;

- Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của ĐHĐCĐ, HĐQT;

- Báo cáo của Tổng giám đốc trình HĐQT hoặc tài liệu khác do Bảo Minh phát hành.

	<p>b. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c. Việc kiểm tra, kiểm soát theo quy định này không được gây cản trở hoạt động bình thường của HĐQT, không gây gián đoạn trong việc điều hành của Tổng Giám đốc Bảo Minh.</p> <p>4. Thành viên của HĐQT, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Bảo Minh theo yêu cầu của Ban kiểm soát.</p>	<p>b) Kiểm soát viên có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Bảo Minh lưu giữ tại trụ sở chính, công ty thành viên và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Bảo Minh trong giờ làm việc.</p> <p>c) HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Bảo Minh theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc Ban kiểm soát.</p>				
85	<p>Điều 49 (Quyền hạn và nhiệm vụ của Tổng giám đốc) khoản 1 điểm k</p> <p>1. Quyền hạn</p> <p>k. <u>Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;</u></p>	<p>Điều 49 khoản 1 điểm k</p> <p>1. Quyền hạn</p> <p>k. <u>Quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;</u></p> <p><u>Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo HĐQT sau khi tiến hành việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh cán bộ Bảo Minh thuộc thẩm quyền TGD để HĐQT được biết trong cuộc họp HĐQT gần nhất;</u></p>	<p>Điều chỉnh để rõ ràng hơn, phù hợp với thực tế và các quy định tại điểm f khoản 1 Điều 39 Điều lệ, điểm e khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp 2020</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
86	<p>Điều 49 khoản 1 điểm k</p> <p>1. Quyền hạn</p> <p><u>(Bổ sung quy định điểm n)</u></p>	<p>Điều 49 khoản 1 điểm k</p> <p>1. Quyền hạn</p> <p><u>n. Quyết định các giải pháp công nghệ thông tin, trừ trường hợp quy định tại điểm q khoản 1 Điều 38 Điều lệ này (chủ trương thay thế các phần mềm lõi kinh doanh bảo</u></p>	<p>Điều chỉnh quy định phù hợp với hoạt động của Bảo Minh và không trái với quy định pháp luật.</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	

		hiêm, tái bảo hiểm của Bảo Minh bao gồm: Phần mềm Policy Asia (Best), Premia hoặc các phần mềm lõi tương tự thuộc thẩm quyền của HĐQT);	Việc quy định cụ thể quyền hạn của TGD trong việc quyết định các giải pháp CNTT sẽ giúp Bảo Minh chủ động, nhanh chóng trong việc thích nghi với yêu cầu của thị trường, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.			
87	<p><b>Điều 50 (Tư nhiệm và đương nhiên mất tư cách) khoản 2 điểm c</b></p> <p>2. Tổng Giám đốc đương nhiên mất tư cách khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>c. Vi phạm <u>Khoản 2 Điều 18</u> của Luật Doanh nghiệp;</p>	<p><b>Điều 50 khoản 2 điểm c</b></p> <p>2. Tổng Giám đốc đương nhiên mất tư cách khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>c. Vi phạm <u>khoản 2 Điều 17</u> của Luật Doanh nghiệp;</p>	Cập nhật số điều khoản được dẫn chiếu theo Luật doanh nghiệp 2020	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
88	<p><b>Điều 52 (Các hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc HĐQT chấp thuận) khoản 1</b></p> <p>1. Các hợp đồng (ngoại trừ Hợp đồng bảo hiểm), giao dịch của Bảo Minh với thành viên HĐQT; Tổng Giám đốc; thành viên Ban Điều hành, <u>cán bộ quản lý</u>, Kiểm soát viên; Cổ đông, người đại diện ủy quyền của Cổ đông sở hữu <u>trên 35% tổng số Cổ phần Phổ thông của Bảo Minh</u> và những người có liên quan của họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên HĐQT, <u>cán bộ quản lý</u> hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính chỉ được ký kết theo quy định sau đây:</p>	<p><b>Điều 52 khoản 1</b></p> <p>1. Các hợp đồng (ngoại trừ Hợp đồng bảo hiểm), giao dịch của Bảo Minh với thành viên HĐQT; Tổng Giám đốc; thành viên Ban Điều hành, <u>người quản lý</u>, Kiểm soát viên; Cổ đông, người đại diện ủy quyền của Cổ đông sở hữu <u>trên 10% tổng số Cổ phần Phổ thông của Bảo Minh</u> và những người có liên quan của họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên HĐQT, <u>người quản lý</u> hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính chỉ được ký kết theo quy định sau đây:</p> <p>- Các hợp đồng, giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo</p>	<p>Điều chỉnh thuật ngữ “cán bộ quản lý” thành “người quản lý” để phù hợp với phân định nghĩa; và</p> <p>Điều chỉnh đối tượng cổ đông tham gia giao dịch phải được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT thông qua theo quy định tại Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020 và khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	

HL

<p>- Các hợp đồng, giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Bảo Minh thì phải được ĐHĐCD chấp thuận trước khi ký, đảm bảo rằng (i) những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích phải được công bố cho các cổ đông, và (ii) những cổ đông trực tiếp hoặc thông qua người liên quan có lợi ích từ hợp đồng hoặc giao dịch đó sẽ không được phép biểu quyết.</p> <p>- Các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Bảo Minh thì phải được HĐQT chấp thuận trước khi ký, đảm bảo rằng (i) những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích phải được công bố cho HĐQT và (ii) các thành viên HĐQT trực tiếp hoặc thông qua người liên quan có lợi ích từ hợp đồng hoặc giao dịch đó sẽ không được phép biểu quyết.</p> <p>Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, <u>cán bộ quản lý</u> hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của Bảo Minh hoặc công ty con của Bảo Minh vào thời điểm họ có được những thông tin mà các cổ đông khác không biết và chắc chắn những thông tin này sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó.</p>	<p>cáo tài chính gần nhất của Bảo Minh thì phải được ĐHĐCD chấp thuận trước khi ký, đảm bảo rằng (i) những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích phải được công bố cho các cổ đông, và (ii) những cổ đông trực tiếp hoặc thông qua người liên quan có lợi ích từ hợp đồng hoặc giao dịch đó sẽ không được phép biểu quyết.</p> <p>- Các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Bảo Minh thì phải được HĐQT chấp thuận trước khi ký, đảm bảo rằng (i) những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích phải được công bố cho HĐQT và (ii) các thành viên HĐQT trực tiếp hoặc thông qua người liên quan có lợi ích từ hợp đồng hoặc giao dịch đó sẽ không được phép biểu quyết.</p> <p>Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, <u>người quản lý</u> hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của Bảo Minh hoặc công ty con của Bảo Minh vào thời điểm họ có được những thông tin mà các cổ đông khác không biết và chắc chắn những thông tin này sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó.</p>				
<p>89 Điều 53 (Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ) khoản 1</p>	<p>Điều 53 khoản 1</p>				

	<p>1. <u>Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Bảo Minh trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng, trong trường hợp cần thiết, có quyền xem, sao chụp hoặc trích lục danh sách các Cổ đông có quyền biểu quyết, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông trong giờ làm việc và tại Trụ sở chính của Bảo Minh.</u></p>	<p>1. <u>Cổ đông phổ thông của Bảo Minh có quyền xem xét, tra cứu hoặc trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông trong giờ làm việc và tại Trụ sở chính của Bảo Minh.</u></p> <p><u>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Bảo Minh.</u></p>	<p>Điều chỉnh tương ứng điểm đ, e khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 115 Luật doanh nghiệp 2020.</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
90	<p><b>Điều 54 (Công nhân viên và công đoàn)</b></p> <p><u>Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người quản lý và người lao động cũng như những mối quan hệ của Bảo Minh với các tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Bảo Minh và quy định pháp luật hiện hành.</u></p>	<p><b>Điều 54</b></p> <p>1. <u>Tổng giám đốc quyết định các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động của Bảo Minh.</u></p> <p>2. <u>Tổng giám đốc quyết định các vấn đề liên quan đến mối quan hệ của Bảo Minh với các tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Bảo Minh và quy định pháp luật hiện hành.</u></p>	<p>Điều chỉnh phù hợp với quy định tại điểm f khoản 1 Điều 39 Điều lệ và điểm e khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp 2020.</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
91	<p><b>Điều 58 (Phân phối lợi nhuận) khoản 5</b></p>	<p><b>Điều 58 khoản 5</b></p>				

Hb

	<p>5. Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, Bảo Minh không phải làm thủ tục chào bán cổ phần theo quy định tại các điều 122, 123 và 124 của Luật Doanh nghiệp. Bảo Minh phải đăng ký tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần dùng để chi trả cổ tức trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán cổ tức</p>	<p>5. Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, Bảo Minh không phải làm thủ tục chào bán cổ phần theo quy định tại các điều 123, 124 và 125 của Luật Doanh nghiệp. Bảo Minh phải đăng ký tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần dùng để chi trả cổ tức trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán cổ tức</p>	<p>Cập nhật số điều khoản được dẫn chiếu theo Luật doanh nghiệp 2020</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
92	<p><b>Điều 63 (Công bố thông tin và thông báo ra công chúng) khoản 1</b></p> <p>1. Bảo Minh gửi báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật về kế toán và pháp luật có liên quan.</p>	<p><b>Điều 63 khoản 1</b></p> <p>1. Việc công bố thông tin của Bảo Minh được thực hiện theo quy chế công bố thông tin do HĐQT ban hành và quy định pháp luật.</p>	<p>Điều chỉnh theo hướng quy định chung để phù hợp với quy định pháp luật tại từng thời kỳ.</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
93	<p><b>Điều 63 khoản 3</b></p> <p>3. Bảo Minh có trách nhiệm công bố, công khai thông tin theo quy định tại Điều 108 và Điều 109 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p><b>Điều 63 khoản 3</b></p> <p>3. Bảo Minh có trách nhiệm công bố, công khai thông tin theo quy định tại Điều 109 và Điều 110 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Cập nhật số điều khoản được dẫn chiếu theo Luật doanh nghiệp 2020</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
94	<p><b>Điều 64 (Kiểm toán) khoản 6</b></p> <p><u>Bổ sung quy định khoản 6.</u></p>	<p><b>Điều 64 khoản 6</b></p> <p>6. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Bảo Minh có nghĩa vụ tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên liên kế tiếp theo trong trường hợp trong Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính của Bảo Minh có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối.</p>	<p>Điều chỉnh phù hợp với hoạt động của Bảo Minh và khoản 4 Điều 273 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
95	<p><b>Điều 72 (Hiệu lực và đăng ký Điều lệ) khoản 4</b></p>	<p><b>Điều 72 khoản 4</b></p>				



	<p>4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Bảo Minh có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc.</p>	<p>Điều chỉnh phù hợp với hoạt động của Bảo Minh và không trái quy định pháp luật.</p> <p>Việc sao y Điều lệ phục vụ hoạt động thường xuyên, liên tục của Bảo Minh, bao gồm việc cung cấp tài liệu cho Toà án, các cơ quan chức năng được diễn ra thường xuyên liên tục. Do vậy, nên bổ sung quyền hạn về việc sao y Điều lệ cho TGD.</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
96	<p>Phụ lục (Danh sách đơn vị thành viên) ...</p>	<p>Phụ lục (Danh sách đơn vị thành viên) <u>Đề nghị lược bỏ</u></p>	<p>Quy định không bắt buộc trong Điều lệ. Việc đưa nội dung này vào Điều lệ khiến cho độ dài, khối lượng nội dung trong Điều lệ là rất lớn và khiến BM phát sinh thêm thủ tục điều chỉnh khi thành lập mới/điều chỉnh/giải thể các đơn vị thành viên.</p>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	

Handwritten signature or mark.